

GHỊ CHÚ ĐIỂM TOạ ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : TC II- 416 Mảnh bản đồ : C-48-81-c-a-6
 Phương pháp đo : Đường truyền Cấp, hạng : ĐC II
 Trị giá khái lược : Độ cao : 1.5 m Kinh độ : 106 07 25
 Vĩ độ : 09 46 27

Loại đất : Công Chất đất : Thít
 Nơi đặt mốc: Khóm : Quới B Xã (thị trấn) : Cầu Quan
 Huyện : Tiểu Cần Tỉnh : Trà Vinh
 Nơi ở gần nhất : Nhà Đặng Sơn Tuấn Khoảng cách tới điểm : 10 m
 Người chọn : Nguyễn Đức Tấn Đơn vị chọn : XN Phát Triển Công Nghệ TĐ-BĐ
 Ngày 25 tháng 03 năm 2000

Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10000

Số liệu đo mốc (mm)

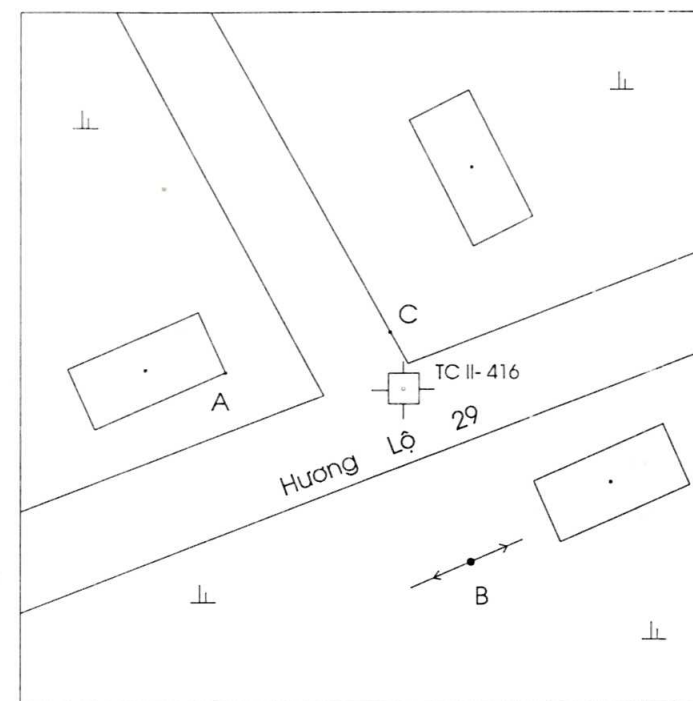
Từ ván dọi điểm đến:	Lần 1	Lần 2	T. B	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hồ				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vẩy hoặc mặt đất sau khi đắp				

Điểm thông hướng :

(Tên, số hiệu, cấp hạng điểm liên quan mà từ mặt đất điểm trạm đo nhìn thông suốt tới điểm liên quan)
 Điểm : TC II - 415
 TC II - 456A

Họ, tên, địa chỉ người dẫn đường : Nguyễn Văn Quý
 Cán bộ địa chính thị trấn Cầu Quan

Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ : 1/ 2000

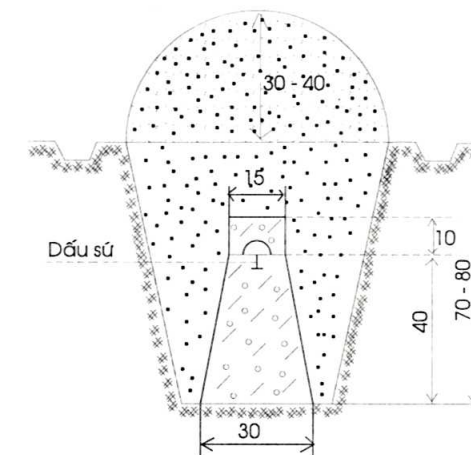


Đơn vị chôn mốc, làm tường vẩy :
 XN Phát Triển Công Nghệ TĐ- BĐ
 Người chôn mốc, làm tường vẩy :
 Phạm Văn Huy

Loại mốc : Chôn

Ngày 20 tháng 04 năm 2000

Hình vẽ mặt cắt mốc, tường vẩy (đơn vị cm)



V/c	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Góc nhà Đặng Sơn Tuấn	Tây 9.7
B	Cột điện số 18a	Nam 10.6
C	Cột cổng chào	Tây Bắc 4.0

Điểm này: Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm: Số hiệu: Cấp, hạng:

Điểm này đo nổi độ cao bằng : Đo cao lượng giác Cấp, hạng :

Đường đi đến điểm (đường ô tô, sắt, thủy, số KM): Từ thị trấn Cầu Quan rẽ vào Hương lộ 29

khoảng 300 m là tới điểm

Cơ quan gia cố mốc, tường vẩy, lập ghi chú điểm:

Ngày 20 tháng 05 năm 2000

Người làm ghi chú điểm

Đào Quang Hưng

Ngày 10 tháng 07 năm 2000

Người kiểm tra

Nguyễn Đức Tấn

TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

GHI CHÚ ĐIỂM TOẠ ĐỘ

TÊN ĐIỂM :
SỐ HIỆU : TCH-416
CẤP HẠNG : ĐCII

Năm 2000